**BÀI 28: NẤM**

Thời gian thực hiện: 04 tiết

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

Sau khi thực hiện bài học này HS sẽ khám phá được các kiến thức về:

- Đặc điểm hình thái và sự đa dạng của nấm.

- Vai trò của nấm.

- Kĩ thuật trồng nấm.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu về Nấm;

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về Nấm;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề liên quan trong tự nhiên và thực tiễn.

**2.2. Năng lực chuyên biệt**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Nhận biết các loại nấm trong tự nhiên

- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát, mô phỏng được cấu tạo của Nấm

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Nhận biết, phân biệt được nấm ăn được , nấm độc; Trình bày được các biện pháp phòng chống bệnh do Nấm.

- Năng lực sử dụng CNTT và TT: Truy cập mạng, tìm kiếm tài liệu.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích thế giới tự nhiên, yêu thích khoa học;

- Tích cực, chăm chỉ, có trách nhiệm trong hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân và của nhóm.

- Trung thực trong học tập, đánh giá các kết quả học tập của bản thân và các bạn.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Tranh, hình ảnh một số loại nấm.

- Mẫu vật thật: một số loại nấm phổ biến (nấm đùi gà, nấm hương, nấm sò, nấm mộc nhĩ,...)

- Kính lúp, khẩu trang cá nhân, găng tay, kim mũi nhọn, panh, kính đồng hồ.

- Phiếu học tập.

- Giao nhiệm vụ cho HS từ tiết trước:

+ Nhóm 1: Chuẩn bị nấm kim châm, nấm hương, nấm rơm…, tranh ảnh về các loại nấm, chú thích tên và thông tin ngắn, dán vào giấy A0.

+ Nhóm 2: Chuẩn bị nấm kim châm, nấm hương, nấm rơm…, tranh ảnh về nấm đảm và nấm túi, chú thích tên và thông tin ngắn, dán vào giấy A0.

+ Nhóm 3: Chuẩn bị nấm kim châm, nấm hương, nấm rơm…, tranh ảnh về nấm đơn bào và nấm đa bào, chú thích tên và thông tin ngắn, dán vào giấy A0.

+ Nhóm 4: Chuẩn bị nấm kim châm, nấm hương, nấm rơm…, tranh ảnh về nấm độc và nấm ăn được, chú thích tên và thông tin ngắn, dán vào giấy A0.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc bài trước ở nhà. Tự tìm hiểu về các tài liệu trên internet có liên quan đến nội dung của bài học.

- Chuẩn bị mẫu vật,dụng cụ thiết bị theo sự phân công của giáo viên

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu**

**a) Mục tiêu:**

Khảo sát về sự hiểu biết của HS về nấm qua bảng KWL.

**b) Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV phát phiếu KWL Hướng dẫn HS điền thông tin hiểu biết về nấm trong cột K; Mong muốn tìm hiểu nấm trong cột W. Cột L bỏ trống, điền sau khi học xong về nấm.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân trong thời gian 2 phút.

- Báo cáo kết quả: GV gọi nhanh một số HS trình bày câu trả lời, yêu cầu không lặp lại. HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.

- Đánh giá, tổng kết: GV nhận xét và ghi nhanh thông tin lên bảng.

GV đặt vấn đề: Trong tự nhiên, có nhiều loại nấm ăn được có giá trị dinh dưỡng cao nhưng cũng có nhiều loại nấm độc, gây bệnh, làm hỏng thực phẩm. Vậy các loại nấm đó có đặc điểm gì khác nhau?

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Hoạt động tìm hiểu: Đặc điểm của nấm**

**2.1.1. Thực hành hành quan sát một số loại nấm**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh: Quan sát và nhận dạng được một số đại diện nấm phổ biến trong đời sống.

**b) Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ:

+ GV hướng dẫn HS quan sát một số loại nấm

+ Chia lớp thành nhóm nhỏ 4 HS/ 1 nhóm.

Thực hành cá nhân: 15 phút

Bước 1: Đeo găng tay, khẩu trang cá nhân.

Bước 2: Quan sát một số nấm lớn bằng mắt thường và giới thiệu đặc điểm của chúng

Bước 3: Quan sát nấm mốc bằng kính lúp:

+ Dùng kim mũi nhọn lấy 1 phần nấm mốc ra đĩa đồng hồ.

+ Dàn mỏng nấm mốc, dùng kính lúp cầm tay quan sát sợi nấm.

Bước 4: Hoàn thành bài vẽ sợi nấm mốc và một số loại nấm lớn mà em quan sát được ( ấm rơm, nấm hương)

Sau 15 phút, HS trong nhóm tiến hành trao đổi, thảo luận và chia sẻ kết quả thực hành.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát và hoàn thành yêu cầu vào vở.

- Báo cáo kết quả: HS báo cáo kết quả quan sát và những đặc điểm của nấm mà mình và nhóm đã thu thập được. Các HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.

- Đánh giá, tổng kết: GV đánh giá và nhận xét:

+ quá trình thực hành của các nhóm.

+ kết quả thực hành thể hiện qua hình vẽ trong vở thực hành.

**2.1.2. Hoạt động tìm hiểu: Sự đa dạng của nấm**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được sự đa dạng của nấm.

- Phân biệt được: nấm đơn bào, nấm đa bào; nấm đảm, nấm túi; nấm ăn được và nấm độc.

**b) Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn HS: (Sử dụng kĩ thuật phòng tranh)

+ Treo tranh A0 tại vị trí ngồi của nhóm.

+ HS nghiên cứu thông tin và hoàn thành PHT cá nhân(5’). Sau đó, thành viên các nhóm quay trở lại vị trí, trao đổi, đối chiếu kết quả tìm hiểu được với các bạn trong nhóm.

Câu 1: Hãy nhận xét về hình dạng của nấm.

Câu 2: Em hãy phân biệt nấm túi và nấm đảm. Các loại nấm em quan sát ở hoạt động thực hành thuốc nhóm nấm đảm hay nấm túi?

Câu 3: Kể tên một số loại nấm ăn được mà em biết.

Câu 4: Hãy chỉ ra điểm khác biệt giữa cấu tạo cơ thể nấm độc và các loại nấm khác.

Câu 5: Trình bày đặc điểm chung của Nấm?

Câu 6: Đặc điểm của nấm men có gì khác với các loại nấm khác. Từ đó hãy phân biệt nấm đơn bào và nấm đa bào.

- Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi (5 phút).

+ HS thảo luận, trao đổi trong nhóm kết quả hoạt động tìm hiểu.

- Báo cáo: GV tổ chức báo cáo kết quả theo nhóm. Các nhóm khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.

- Bài trình bày và câu trả lời của HS.

+ Hình dạng đa dạng: hình cầu, hình sợi,…

+ Nấm đảm: có mũ nấm, mặt dưới của mũ nấm có đảm bào tử là cơ quan sinh sản (nấm rơm, nấm sò, nấm mộc nhĩ,…)

+ Nấm túi: có túi bào tử chứa bào tử (nấm men, nấm mốc,…)

+ Một số loại nấm ăn được: nấm rơm, nấm mộc nhĩ, nấm đùi gà, nấm hương,…

+ Nấm độc: màu sắc sặc sỡ; mọc hoang dại; có đầy đủ vòng cuống và bao gốc.

+ cấu tạo chung của nấm: Mũ nấm, cuống nấm, sợi nấm( nấm đọc có thêm vòng cuongs ấm, bao gốc nấm).

+ Nấm men cấu tạo từ 1 tế bào, mắt thường khó quan sát.

+ Nấm đơn bào chỉ có 1 tế bào. Nấm đa bào được cấu tạo từ nhiều tế bào.

- Đánh giá: GV đánh giá nhận xét HS:

+ Quá trình chuẩn bị tư liệu.

+ Quá trình thực hiện tìm hiểu thông tin.

+ Quá trình báo cáo, phản biện giữa các nhóm.

+ Chốt kiến thức

|  |
| --- |
| *- Hình dạng đa dạng: hình cầu, hình sợi,…*  *- Phân loại:*  *+ Dựa vào đặc điểm cấu tạo: Nấm đơn bào và nấm đa bào*  *+ Dựa vào cơ quan sinh sản*  *Nấm đảm: có mũ nấm, mặt dưới của mũ nấm có đảm bào tử là cơ quan sinh sản (nấm rơm, nấm sò, nấm mộc nhĩ,…)*  *Nấm túi: có túi bào tử chứa bào tử (nấm men, nấm mốc,…)*  *+ Dựa vào đặc điểm hình thái*  *Một số loại nấm ăn được: nấm rơm, nấm mộc nhĩ, nấm đùi gà, nấm hương,…*  *Nấm độc: màu sắc sặc sỡ; mọc hoang dại; có đầy đủ vòng cuống và bao gốc.*  *- Cấu tạo chung của nấm: Mũ nấm, cuống nấm, sợi nấm( nấm đọc có thêm vòng cuongs ấm, bao gốc nấm).* |

**2.2. Hoạt động tìm hiểu: Vai trò của nấm.**

**a) Mục tiêu:**

- Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và thực tiễn.

- Nêu được một số bệnh do nấm gây ra.

- Trình bày được con đường lây truyền và biện pháp phòng chống bệnh do nấm.

**b) Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (4HS/1 nhóm).

Trong 10 phút: Quan sát hình 28.4, 28.5, 28.6 và đọc thông tin trang 127, 128/SGK, hãy vẽ sơ đồ tư duy với chủ đề: Vai trò của nấm trên giấy A2. Đề xuất các biện pháp phòng tránh bệnh do nấm gây ra.

GV thông báo tiêu chí chấm SĐTD:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên nhóm** | **Nội dung(8 điểm)** | **Hình thức(2 diểm)** | **Tổng điểm** |
| - Đầy đủ các nội dung( 4 điểm - mỗi nd 1 điểm)  -Dùng từ chính xác, ngắn gọn, có ví dụ(4 điểm- mỗi nd 1 đ) | - Màu sắc, kích thước nhánh chính, nhánh phụ thống nhất..(1 điểm).  - Chữ viết đẹp đẽ, cẩn thận…(1 điểm) | 10điểm |
| **Nhóm…** |  |  |  |
| **Nhóm….** |  |  |  |

|  |
| --- |
|  |

GV gợi ý cho HS khi vẽ sơ đồ tư duy:

+ từ khóa trung tâm

+ các nhánh lớn, nhỏ.

+ màu sắc và chiều của nhánh.

+ chiều chữ viết.

(Lưu ý: GV có thể phát phiếu SĐTD khung trống cho HS nếu HS lần đầu vẽ SĐTD.)

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ nhóm trên giấy A4.

- Báo cáo: 5 phút.

+ 02 nhóm gần chấm điểm chéo, mỗi nhóm được báo cáo trong.

+ HS thảo luận, đánh giá nhóm bạn theo bảng tiêu chí.

GV quan sát nhanh và gọi 2 nhóm: 1 nhóm có kết quả đánh giá tốt, 1 nhóm kết quả chưa tốt báo cáo trước lớp.

- Đánh giá: GV đánh giá nhận xét HS:

GV nhận xét và đánh giá quá trình hợp tác nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Lưu ý và chữa một số lỗi sai. Căn cứ theo tiêu chí chấm mẫu cho HS.

Yêu cầu HS thảo luận và kết luận số điểm đánh giá cho nhóm bạn.

GV ghi nhận điểm cho các nhóm.

- HS hoàn thành sơ đồ tư duy vào vở (SĐTD thể hiện các nội dung sau)

|  |
| --- |
| *- Lợi ích:*  *+ Làm sạch môi trường: Phân huỷ xác sinh vật, rác hữu cơ*  *+ Làm thức ăn: Nấm rơm, nấm hương, mộc nhĩ…*  *+ Dùng làm tác nhân trong sản xuất bia, rượu, bánh mì…: Nấm men*  *+ Bổ dưỡng, chữa bệnh: Nấm linh chi, nấm vân chi…*  *+ Làm thuốc trừ sâu sinh học: Nấm mốc*  *- Tác hại:*  *+ Gây bệnh cho con người, động vật, thực vật.*  *+ Làm giảm năng xuất vật nuôi và cây trồng.*  *- Con đường lây truyền*  *+ Tiếp xúc mầm bệnh*  *+ Ô nhiễm MT*  *+ Vệ sinh cá nhân chưa đúng cách*  *- Biện pháp phòng tránh:*  *+ Hạn chế tiếp xúc trực tiếp với nguồn gây bệnh*  *+ Vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường.* |

**2.3. Hoạt động tìm hiểu: Kĩ thuật trồng nấm rơm**

**a) Mục tiêu:**

- HS nắm được quy trình và giải thích được một số khâu trong kĩ thuật trồng nấm.

**b) Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu: HS nghiên cứu thông tin SGK trang 129 -130, trả lời câu hỏi:

Trình bày quy trình trồng nấm rơm?

Tại sao người ta không trồng nấm trên đất mà phải trồng trên rơm, rạ?

Có ý kiến cho rằng: “Môi trường trồng nấm rơm tốt nhất là gần địa điểm có chăn nuôi gia sức, gia cầm”. Theo em ý kiến trên đúng hay sai? Giải thích.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện cá nhân. HS trả lời câu hỏi

- Báo cáo kết quả: GV gọi 1 HS bất kì trình bày câu trả lời. HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.

-Quy trình trồng nấm rơm gồm 5 bước:

+ Bước 1: Chuẩn bị nguyên liệu.

+ Bước 2: Chọn vị trí trồng nấm rơm

+ Bước 3: Chọn giống nấm, đóng khuôn và gieo giống nấm

+ Bước 4: Chăm sóc nấm

+Bước 5: Thu hoạch

- Bởi vì môi trường sống của nấm rơm là rơm rạ

- Ý kiến trên sai. Bởi vì nơi trồng nấm phải là nơi thoáng mát và sạch sẽ. Sạch sẽ ở đây có nghĩa là phải xa nơi gần chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm (heo, gà vịt,...). Những nơi này thường bẩn, không thích hợp với điều kiện sống của nấm rơm

- Đánh giá, tổng kết: GV đánh giá, nhận xét câu trả lời và ghi nhận điểm câu trả lời của HS dựa trên mức độ chính xác so với câu đáp án.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

Củng cố cho HS kiến thức về phân loại sinh vật.

Câu hỏi, bài tập GV giao cho học sinh thực hiện:

**b) Nội dung:** HS vận dụng kiến thức đã học trả lời cá nhân câu hỏi

**c) Sản phẩm:**

Đáp án, lời giải của các câu hỏi do học sinh thực hiện.

**d) Tổ chức thực hiện:**

B1. Giao nhiệm vụ: GV chiếu câu hỏi lên màn hình, HS làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi.

**Câu 1.** Chất kháng sinh pênixilin được sản xuất từ

A. nấm men. **B. mốc xanh.** C. mốc tương. D. mốc trắng.

**Câu 2.** Loại nấm nào dưới đây không được xếp vào nhóm nấm đảm ?

A. Nấm hương B. Nấm mộc nhĩ C. Nấm rơm **D. Nấm men**

**Câu 3**. Trong số các loại nấm sau, nấm nào là nấm độc? Vì sao?



**Câu 4: hãy xác đinh MT sống của một số loại nấm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên nấm** | **Môi trường** |
| **Nấm rơm** |  |
| **Nấm mộc nhĩ** |  |
| **Nấm mốc** |  |
| **Nấm cốc** |  |
| **Nấm độc tán trắng** |  |

B2. HS thực hiện nhiệm vụ

B3. HS báo cáo kết quả; HS khác nghe, nhận xét, bổ sung.

B4. GV chốt đáp án

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**: **Làm bộ sưu tập nấm theo hướng dẫn trang 125/SGK.**

Em hãy làm bộ sưu tập nấm theo hướng dẫn sau:

**Bước 1:** Quan sát và nhận dạng một số nấm, địa y qua tranh ảnh, sách giáo khoa.

**Bước 2:** Sưu tầm tranh ảnh các loại nấm trong tự nhiên, các loại địa y mọc trên cây.

**Bước 3:** Dán ảnh lên bìa cứng.

**Bước 4:** Nêu vai trò của nấm.

**Bước 5:** Cho mẫu vào hộp trong và trang trí theo chủ đề.

Lưu ý: Ảnh nấm nên mô tả đầy đủ các bộ phận (chân nấm, cuống nấm, mũ nấm) và dán nhãn tránh nhầm lẫn các ảnh. Có thể vẽ các loại nấm để làm bộ sưu tập.